

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 26/9/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và bà Doãn Thị Vệ

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú—Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Triệu Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Dương Văn N, sinh năm 1989 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: TDP Q, thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Tòng Thị H, con: có 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2020/HS-ST ngày 30/12/2020, Tòa án Nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Dương Văn N 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, về tội Đánh bạc. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2024 đến ngày 31/7/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

Người bị hại: Chị Phạm Đức G, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. (xin vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Sùng Thị L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
- Ông Dương Văn D, sinh năm 1967 (có mặt)
Địa chỉ: Thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Người làm chứng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn N là N viên bộ phận an ninh của Công ty cổ phần H trong khu nghỉ dưỡng F thuộc thôn Đ, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2022 đến nay.

Đêm ngày 17/7/2024, trong lúc đi tuần tra qua lán để xe trong khu nghỉ dưỡng F thì N nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, biển kiểm soát: 29X2-053.54 của chị Phạm Đức G, sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã Phú N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, là nhân viên bộ phận ẩm thực làm việc trong khu nghỉ dưỡng F đang cấm chìa khóa tại ổ khóa điện. Do N không có trách nhiệm trông giữ, quản lý chiếc xe trên nên N đã rút chìa khóa xe cất giấu vào trong người, chờ cơ hội để Trộm cắp chiếc xe mô tô trên của chị G.

Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 21/7/2024, N xin quản lý trả giờ nghỉ sớm rồi một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 88L1-285.54 đi đến phòng trọ của chị Sùng Thị L, sinh năm 1989, nơi thường trú: Xóm K, xã N, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, hiện đang tạm trú tại Tổ dân phố Đ, Thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Gặp chị L, N mượn 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen của chị L và nhờ chị L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 88L1-285.54 của N, chở N đến cổng số 2 khu nghỉ dưỡng F rồi mang xe mô tô của N về nhà trọ của chị L để, khi nào xong việc N sẽ quay lại lấy xe sau. (N không nói cho chị L biết mục đích đến F để trộm cắp tài sản). Sau khi chở N đến cổng 2 khu nghỉ dưỡng F thì chị L đi xe quay về và để xe chiếc xe của N tại lán để xe tầng 1 khu trọ của mình.

Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, N mặc chiếc áo chống nắng màu đen có mũ trùm đầu, đội chiếc mũ lưỡi chai màu đen mượn của chị L trước đó, đeo khẩu trang màu đen và cầm theo chiếc chìa khóa xe mô tô, biển kiểm soát: 29X2-053.54, đi bộ một mình qua chốt cổng số 2 vào bên trong khu vực lán để xe khu nghỉ dưỡng, đến vị trí dựng chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 29X2-053.54 rồi dùng chìa khóa mở ổ khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô của chị G, N điều khiển xe trộm cắp đi qua chốt cổng bảo vệ, lúc này anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đang làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu N dừng xe để anh H kiểm tra theo quy định, anh H kiểm tra cốp xe và hỏi N: “Sao được nghỉ sớm thế”, N trả lời: “Được trả giờ”, anh H không nghi ngờ, không phát hiện được chiếc xe là do N trộm cắp nên đã cho N đi qua cổng.

Sau khi qua được chốt công bảo vệ, N đi thẳng về phòng trọ của chị L, N để chiếc xe mô tô trộm cắp tại lán để xe tầng một của nhà trọ rồi đi lên tầng hai vào phòng trọ của chị L trả chiếc mũ N mượn trước đó, chị L đưa lại chìa khoá xe mô tô BKS: 88L1-285.54 cho N thì N lấy xe ra về, còn chiếc xe trộm cắp được của chị G, N vẫn cất giấu tại lán để xe của nhà trọ, không nói cho L và bất cứ ai biết chiếc xe đó là do N trộm cắp được mà có.

Đến ngày 22/7/2024, Cơ quan Công an triệu tập N đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên và giao nộp lại chiếc xe mô tô trộm cắp của chị G.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Thu giữ của N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, BKS: 29X2-053.54, số khung: RLHJA3922NY408435; số máy: JA39E2823563. Ngày 24/7/2024, hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phúc Yên có kết luận số 58 xác định: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, BKS: 29 X2 – 053.54 tại thời điểm ngày 21/7/2024 trị giá 12.000.000đồng. Ngày 06/8/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Phạm Đức G nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Thu giữ 01 chiếc mũ lưỡi chai, màu đen, trên mũ có in dòng chữ LEVIS' do chị Sùng Thị L giao nộp. Quá trình điều tra, xác định chiếc mũ trên là tài sản hợp pháp của chị Sùng Thị L, chị L không biết N sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L đã nhận chiếc mũ nêu trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Thu giữ 01 xe mô tô, BKS: 88L1-285.54 mà N đã sử dụng làm phương tiện nhờ chị L chở N đi từ Bá Hiến, huyện Bình Xuyên đến F để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là N mượn được của bố đẻ là ông Dương Văn D, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông D không biết N sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do vậy, ngày 27/8/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Thu giữ 01 chiếc áo chống nắng có mũ trùm đầu, màu đen do bị cáo Dương Văn N giao nộp. Quá trình điều tra, xác định chiếc áo trên là tài sản của bị cáo Dương Văn N mặc khi đi trộm cắp tài sản. Nay bị cáo N không còn nhu cầu sử dụng.

Đối với chị Sùng Thị L được N nhờ sử dụng xe mô tô BKS: 88L1-285.54, chở N đến cổng số 2 khu nghỉ dưỡng F, rồi đem xe mô tô trên về nhà trọ, Tuy nhiên chị L không biết mục đích, hành vi phạm tội của N nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Dương Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 96/CT - VKSTPY ngày 10 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Dương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Dương Văn N; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo N từ 12 tháng đến 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/7/2024 đến ngày 31/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo chống nắng có mũ chùm đầu, màu đen thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Dương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 21/7/2024, Dương Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, BKS: 29X2- 053.54 trị giá: 12.000.000 đồng của chị Phạm Đức G để tại lán để xe của

khu nghỉ dưỡng F thuộc xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó hành vi của Dương Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét N thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có N thân xấu, năm 2020 bị Tòa án Nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, về tội Đánh bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, tự giáo dục cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật không chịu tu dưỡng của bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo:

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại cho G là chủ sở hữu hợp pháp. Chị G nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Dương Văn D đã nhận lại 01 xe mô tô, BKS: 88L1-285.54 và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Sùng Thị L được N nhờ sử dụng xe mô tô BKS: 88L1-285.54, chở N đến cổng số 2 khu nghỉ dưỡng F, rồi đem xe mô tô trên về nhà trọ, Tuy nhiên chị L không biết mục đích, hành vi phạm tội của N nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng; Đối với 01 chiếc áo chống nắng có mũ chùm đầu, màu đen do bị cáo Dương Văn N giao nộp. Quá trình điều tra, xác định chiếc áo trên là

tài sản của bị can Dương Văn N mặc khi đi trộm cắp tài sản. Bị cáo N không còn nhu cầu sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn N 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/7/2024 đến ngày 31/7/2024.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo chống nắng có mũ trùm đầu, màu đen do bị cáo Dương Văn N giao nộp. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án nhân dân sự Thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức N, miễn, giảm, N, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Dương Văn N phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND Thị trấn B
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích